

Số: /ĐA-UBND

Xuân Thái, ngày tháng năm 2026

**ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Xuân Thái**

Thôn được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã (sau đây gọi là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) tổ chức, hoạt động của thôn đã và đang đặt ra những yêu cầu mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở và phục vụ nhân dân trong tình hình mới. Trong đó, việc sắp xếp các thôn bảo đảm phù hợp quy mô số hộ, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm cộng đồng dân cư và yêu cầu tổ chức bộ máy ở cơ sở là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nêu trên và thực hiện các chủ trương, chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương, tỉnh về sắp xếp thôn; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tinh gọn đầu mối, phát huy hiệu quả nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, UBND xã Xuân Thái xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý.

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ

Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết.

Xã Xuân Thái có diện tích tự nhiên 12.078,75 ha, dân số 4.472 người, 1.080 hộ; toàn xã có 10 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế và bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã Xuân Thái, các thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã có 10 thôn đều có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ chiếm 100%. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp xã Xuân Thái vẫn giữ nguyên trạng quy mô về diện tích, số hộ dân của xã cũ.

Từ thực tế nêu trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là phù hợp với thực tiễn địa phương và chủ trương của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, việc tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn.

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn trên địa bàn xã hiện nay: 10 thôn.
- Số thôn đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: Không có.
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 10 thôn.

1.2. Về tổ chức của thôn;

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Tại mỗi thôn có Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các Chi hội đoàn thể được thành lập theo Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc và Điều lệ của các đoàn thể.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

Có 20 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, trong đó có 10 Bí thư chi bộ, 09 Trưởng thôn và 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Tại 10 thôn có 10 Tổ bảo vệ an ninh trật tự, mỗi Tổ có 03 thành viên, gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

1.3. Về hoạt động của thôn:

Hoạt động của các thôn trên địa bàn xã được thực hiện đúng theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động tự quản của thôn do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của thôn; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng thôn, các nội dung thực hiện trên cơ sở do nhân dân bàn và quyết định trên các nội dung:

- Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi thôn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

- Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

- Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Tham gia ý kiến đóng góp với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại phải bảo đảm đạt tiêu chuẩn quy mô 350 hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Các thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, phong tục tập quán, diện tích quá lớn, địa hình bị chia cắt có thể thấp hơn 350 hộ gia đình.

2.2. Cơ sở hạ tầng tại thôn mới (dự kiến sau khi sắp xếp) phải bảo đảm phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với số hộ gia đình tại thôn; đồng thời, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bảo đảm thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống của Nhân dân và bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền.

2.3. Việc sắp xếp, tổ chức thôn phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn.

3.1. Tổng số thôn là: 10 thôn, trong đó:

Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 10 thôn chưa đạt tiêu chuẩn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 10/10 thôn, thành 05 thôn, cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Yên Khang và của thôn Đồng Lườn thành lập thôn mới có tên gọi là **thôn Đồng Yên**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Đồng Yên có diện tích 3.732,47 ha, 225 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hoá thôn Đồng Lườn hiện nay.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Cây Nghĩa và thôn Ấp Cũ thành lập thôn mới có tên gọi là **thôn Cây Nghĩa**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Cây Nghĩa có diện tích 2.440,08 ha, 220 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hoá thôn Cây Nghĩa hiện nay.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Làng Lúng và thôn Đồng Cốc thành lập thôn mới có tên gọi là **thôn Hồng Sơn**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Hồng Sơn có diện tích 1.792,68 ha, 300 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà Văn hoá thôn Làng Lúng hiện nay.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Ba Bái và thôn Quảng Đại thành lập thôn mới có tên gọi là **thôn Quảng Đại**.

- Sau khi thành lập mới, thôn Quảng Đại có diện tích 2.899,46 ha, 140 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hoá thôn Quảng Đại hiện nay.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Yên Vinh và thôn Thanh Xuân thành lập thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Vinh**.

- Sau khi thành lập mới, **thôn Xuân Vinh** có 1.214,06 ha, 195 hộ.

- Nhà văn hóa thôn đặt tại Nhà văn hoá thôn Yên Vinh hiện nay.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp xã Xuân Thái có 05 thôn; trong đó có 05 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và không có thôn nào không thực hiện sắp xếp; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn là: Không có.
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 05 thôn.

(2) Về diện tích:

- Số thôn có quy mô diện tích từ 1.000ha trở lên là 05 thôn.
- Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã, không làm thay đổi quy mô diện tích của xã.

(3) Về tên gọi: 02 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp, 03 thôn sử dụng tên gọi mới;

4. Giải trình đối với các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có số hộ, diện tích lớn.

4.1. Các thôn mới hình thành sau khi sắp xếp nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: Có 05 thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn, gồm các thôn: Đồng Yên, thôn Cây Nghĩa, thôn Hồng Sơn, thôn Quảng Đại, thôn Xuân Vinh.

4.2. Các thôn mới sau sắp xếp có diện tích lớn từ 1.000 ha trở lên: Có 05 thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn, gồm các thôn: Đồng Yên với diện tích 3.732,47 ha, thôn Cây Nghĩa với diện tích 2.440,08 ha, thôn Hồng Sơn với diện tích 1.792,68 ha, thôn Quảng Đại với diện tích 2.899,46 ha, thôn Xuân Vinh với diện tích 1.214,06 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn.

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm 50% số thôn sẽ làm giảm một số những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm chi thường xuyên ngân sách hàng năm; làm cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; các thôn sẽ dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao, do trước khi sáp nhập các thôn đều đã có nhà văn hóa hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều sẽ ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về đường lối chủ trương của đảng đối với công tác sắp xếp thôn trên địa bàn xã đạt kết quả cao.

- Xây dựng các chuyên mục, tăng cường lượng tin bài, thời gian phát thanh tuyên truyền về sắp xếp các thôn trên địa bàn xã; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã và các nền tảng mạng xã hội khác để tạo sự đồng thuận của Nhân dân đối với việc sắp xếp các thôn.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân:

- (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;
- (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;
- (3) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư kết hợp phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 18/6/2026.

2.3. UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã Xuân Thái.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bố trí không quá 03 người đảm nhận gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư theo quy định của HĐND tỉnh.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm: Phó Trưởng thôn, Thôn đội trưởng, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

e) Về số lượng: Thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

3.3. Về chế độ, chính sách:

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư theo quy định của HĐND tỉnh.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

e) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

f) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học,...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sắp xếp thôn.

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND cấp xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, tổng hợp kết quả, hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND xã theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã quyết định chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn ngay sau khi sắp xếp.

- Tham mưu cho UBND xã hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ ngay khi có Nghị quyết của HĐND xã về sắp xếp thôn.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Rà soát lại hiện trạng các Nhà văn hóa thôn, trường hợp không thể sử dụng lại được, có phương án dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, tham mưu cho UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền

xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Xây dựng tin, bài tuyên truyền trên về Đề án sắp xếp thôn trên Đài truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử, qua các nền tảng mạng xã hội trang zalo, facebook,...

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể thực hiện kiện toàn Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở thôn sau khi sắp xếp.

5. Đề nghị Ban xây dựng Đảng tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn chi bộ và chỉ định cán bộ không chuyên trách ở thôn bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, theo hướng dẫn của Ban tổ chức Tỉnh ủy.

6. Công an xã.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã hướng dẫn người dân chuyển đổi giấy tờ theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Thực hiện tuyên truyền các nội dung chính của Đề án sắp xếp thôn đến toàn thể nhân dân trong thôn, đặc biệt là Phương án sắp xếp, tên gọi và trụ sở của nhà văn hoá sau sắp xếp. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào Đề án theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Xuân Thái, UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Ban Thường vụ ĐU;
- BCH Đảng bộ xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Huy Chung